Đặc điểm riêng của từng loại đốt sống

1. *Đoạn sống cổ*

a. Đặc điểm chung của các đốt sống cổ

- Thân đốt sống: đường kính ngang dài hơn đường kính trước sau.
- Cuống đốt sống: không dính vào mặt sau mà dính vào phần sau của mặt bên thân đốt sống.
- Mảnh: rộng bề ngang hơn bề cao.
- Mỏm ngang: dính vào thân và cuống bởi 2 rễ, do đó giới hạn lên 1 lỗ gọi là lỗ

mỏm ngang cho động mạch đốt sống chui qua.

- Mỏm gai: đỉnh mỏm gai tách đôi.
- Lỗ đốt sống: to hơn các đốt khác.

1. Thân đốt sống cổ
2. Củ trước mỏn ngang
3. Lỗ mỏn ngang
4. Củ sau mỏn ngang
5. Mỏn khớp trên
6. Mảnh đốt sống
7. Mỏn gai
8. Lỗ đốt sống
9. Móc thân đốt sống

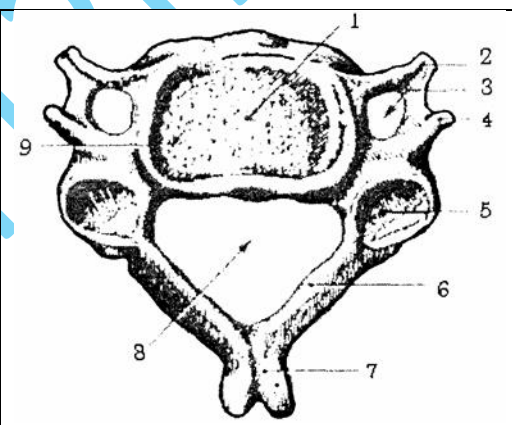

Hình 1.3. Đốt sống cổ

Đặc điểm riêng

- Đốt sống cổ I *(atlas):* còn gọi là đốt đội. Không có mỏm gai và thân đốt sống. Chỉ có 2 cung trước và sau. Mặt sau cung trước có diện khớp với mỏm răng đốt sống cổ 2. Hai khối bên, mặt trên lõm tiếp khớp với lồi cầu xương chẩm, mặt dưới tròn tiếp khớp với đốt cổ II.

vietnam12h.com

- Đốt sống cổ II *(đôi trục):* có 2 cung, trên cung trước có mỏm răng *(Apex dentis)*

Cao 1,5 cm. Có tác dụng làm cho đốt đội quay theo 1 trục đứng thẳng.

- Đốt sống cổ VI: ở trước mỏm ngang có 1 mẩu xương gọi là củ cảnh *(củ Chassaignac),* là mốc quan trọng để tìm động mạch cảnh chung, động mạch giáp dưới, động mạch đốt sống. Nó còn là nơi định ranh giới giữa hầu và thực quản, giữa thanh quản và khí quản.

- Đốt sống cổ VII: có mỏm gai dài nhất, lồi về phía sau, nhất là khi ta cúi đầu Nên còn gọi là đốt lồi. Đốt C_{VII} không có lỗ mỏm ngang.

2. ***Đoạn sống ngực***

a. *Đặc điểm chung của các đốt sống ngực:*

- Thân đốt sống dầy hơn thân các đốt sống cổ, đường kính ngang gần bằng đường kính trước sau. Ở mặt bên thân đốt có 4 diện khớp, hai ở trên, hai ở dưới để tiếp khớp với chỏm của xương sườn *(mỗi chỏm sườn tiếp khớp với diện trên và dưới).*

- Mỏm gai to chúc xuống dưới, chồng lên nhau giống như lợp ngói nhà.

Mỏm ngang có diện khớp với lồi củ sườn.

1. Mỏn gai
2. Mảnh đốt sống
3. Lỗ đốt sống
4. Cuống đốt sống
5. Thân đốt sống
6. Diện khớp chỏm sườn
7. Diện khớp trên
8. Mỏn ngang
9. Diện khớp củ sườn

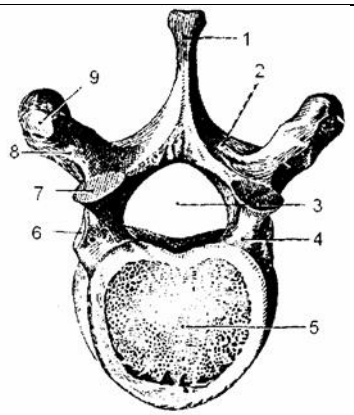

Hình 1.4. Đốt sống ngực

b. *Đặc điểm riêng của các đốt sống ngực*

vietnam12h.com

- Đốt sống ngực I: diện khớp sườn trên tiếp khớp với toàn bộ chỏm xương sườn một. Diện khớp sườn dưới tiếp khớp với nửa chỏm xương sườn II.
- Đốt sống ngực X: không có diện khớp sườn dưới.
- Đốt sống ngực XI và XII: các diện khớp sườn với toàn bộ chỏm xương sườn tương ứng.

3. *Đoạn thắt lưng*

a. *Đặc điểm chung của các đốt sống thắt lưng*

- Thân đốt sống rất to và rộng chiều ngang.
- Mỏm gai hình chữ nhật, chạy ngang ra sau.
- Mỏm ngang dài và hẹp được coi như xương sườn thoái hoá.

b. *Đặc điểm riêng của các đốt sống thắt lưng*

- Đốt sống thắt lưng I: mỏm ngang ngắn nhất.
- Đốt sống thắt lưng V: chiều cao của thân đốt sống ở phía trước dày hơn

1. Mỏn gai
2. Mảnh đốt sống
3. Diện khớp trên
4. Lồi củ núm vú
5. Mỏn khớp dưới
6. Mỏn ngang
7. Cuống đốt sống
8. Thân đốt sống
9. Lỗ đốt sống

Hình 1.5. Đốt sống thắt lưng

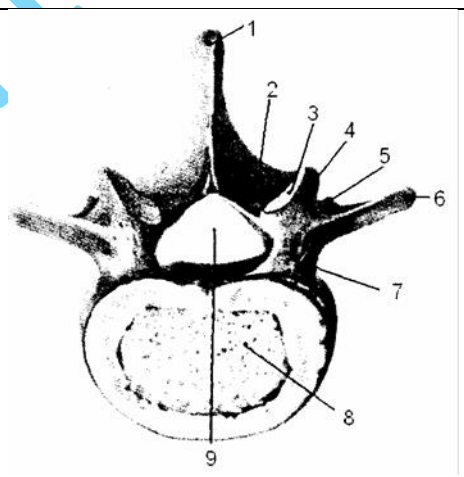

4. *Đoạn sống cùng*

- Năm đốt sống cùng hợp với nhau tạo thành 1 tấm, tấm xương cùng cong lõm về trước.
- Mặt nước: có 2 dãy lỗ cùng trước để cho các rễ trước của

vietnam12h.com

các dây thần kinh sống cùng chui ra.

- Mặt sau: ở giữa có mào cùng do các mỏm gai của các đốt sống cùng dính với nhau tạo nên. Đầu dưới của mào cùng có khuyết cùng, ở 2 bên có 2 dãy lỗ cùng sau.

- Mặt bên: phần trên là diện nhĩ tiếp khớp với xương chậu.

Nền: ngửa lên trên và ra trước, ở giữa có diện khớp tiếp khớp với đốt sống LY, sau diện khớp có lỗ cùng. Hai bên diện khớp là 2 cánh xương cùng.

1. Đỉnh: khớp với đốt sống cụt.
2. Diện khớp thắt lưng V
3. Cánh xương cùng
4. Gờ ngang
5. Đỉnh xương cùng
6. Đỉnh xương cụt
7. Xương cụt
8. Lỗ cùng trước
9. Mỏm khớp trên

Hìn1.6. Tấm xương cùng cụt (mặ trước)

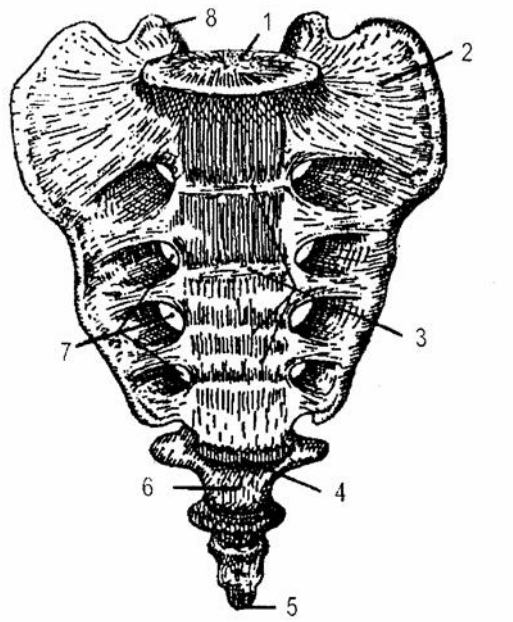

5. ***Đoạn sống cụt***

Có 4 hoặc 6 đốt sống, các đốt sống cụt nhỏ, cằn cỗi và hợp với nhau thành một khối và coi như di tích đuôi của loài vật đã bị thoái hoá.

Khớp của các đất sống

1. ***Diện khớp***

- Là mặt trên và mặt dưới của thân đốt sống.
- Sụn gian đốt: hình thấu kính lồi hai mặt, gồm nhiều các vòng sụn đồng tâm, giữa là nhân keo đặc. Sụn gian đốt rất đàn hồi.

2. ***Nối khớp***

- Dây chằng dọc trước: đi dọc phía trước cột sống từ củ hàm (ở

mỏm nền xương chẩm) cho tới xương cùng (cùng I hay II).

- Dây chằng dọc sau: đi dọc phía sau từ xương chẩm tới mặt trước xương cụt.
- Dây chằng liên mảnh (dây chằng vàng) có 2 dây bám vào mặt trước của mảnh trên tới bờ trên mảnh dưới. Dây chằng này có tính chất đàn hồi.
- Dây chằng liên gai và trên gai đi từ mỏm gai trên tới mỏm gai dưới.
- Dây chằng liên mỏm ngang từ mỏm ngang trên tới mỏm ngang dưới.

3. *Động tác của khớp*

Giữa hai đốt sống thì động tác rất hạn chế, nhưng cả cột sống thì động tác rất linh hoạt. Cột sống có thể vận động theo trục ngang, trục dọc và trục thẳng đứng.

vietnam12h.com